

Số: 201/BC-SYT

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng kết công tác y tế năm 2015 và Kế hoạch công tác y tế năm 2016

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2015

Năm 2015, toàn ngành y tế Khánh Hoà đã nỗ lực phấn đấu và tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.

Các chỉ tiêu y tế cơ bản đạt được trong năm 2015 đều được cải thiện đáng kể so với năm 2014. Năm 2015, ngành y tế hoàn thành 4/4 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao là: (1) Mức giảm tỷ suất sinh trong năm: giao 0,2%, đạt 0,25%; (2) Số bác sỹ trên 10.000 dân: giao 5,5 bác sỹ, đạt 6,0 bác sỹ; (3) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: giao dưới 10%, đạt 9,37%; (4) Số giường bệnh công lập trên 10.000 dân (không kể giường xã): giao 25 giường, đạt 29,2 giường.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015
1	Dân số trung bình	người	1.247.897	1.255.385
2	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,09	1,07
3	Mức giảm tỷ suất sinh	%	0,36	0,25
4	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai so với 100 bé gái)		109,4	109,7
5	Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã)	giường	26,7	29,2
6	Số bác sỹ/10.000 dân	bác sỹ	5,5	6,0
7	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm (theo QĐ Quyết định 4667/QĐ-BYT)	%	68,6	
8	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%		
9	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	5,7	4,5
10	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	4,8	4,1
10	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015
	tuổi:			
	+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi	%	9,48	9,37
	+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	%	11,16	11,02

1. Công tác y tế dự phòng

1.1. Phòng, chống dịch bệnh

Trước tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến phức tạp (như dịch Ebola; MERS-CoV, dịch sởi ...) và dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng còn cao, tình hình biến đổi khí hậu, là những yếu tố nguy cơ bùng phát dịch bệnh; ngay từ đầu năm ngành y tế đã chủ động triển khai công tác phòng chống dịch, dự báo, phát hiện sớm, không chểnh mảng thời dịch bệnh. Tuy nhiên dịch bệnh Sốt xuất huyết xảy ra trên diện rộng trong toàn tỉnh, đến nay dịch bệnh cơ bản đã được khống chế.

Duy trì công tác giám sát dịch tễ thường xuyên, tăng cường giám sát tại các cửa khẩu cảng biển và cảng hàng không quốc tế Cam Ranh nhằm phát hiện các trường hợp dịch bệnh xâm nhập, ngăn chặn không để các dịch bệnh nguy hiểm Ebola, cúm A (H5N6), MERS-CoV xâm nhập vào Khánh Hoà.

Tình hình mắc/chết một số bệnh dịch nguy hiểm năm 2015 như sau:

- **Bệnh sốt xuất huyết:** ghi nhận 9.165 ca mắc và có 3 ca tử vong do sốt xuất huyết, số ca mắc năm 2015 tăng gấp 7,6 lần so cùng kỳ năm 2014 (1.068 ca mắc trong năm 2014 không có trường hợp nào tử vong).
- **Bệnh Tay chân miệng:** năm 2015 ghi nhận 1.146 ca mắc, số mắc giảm 37,5% so cùng kỳ năm 2014 (năm 2014 có 1.855 ca mắc).
- **Quai bị:** năm 2015 có 513 ca mắc (năm 2014 số ca mắc là 498 ca).
- **Thủy đậu:** năm 2015 ghi nhận 561 ca mắc giảm 65,8% so với cùng kỳ năm.
- **Bệnh sốt mò:** năm 2015 có 54 trường hợp mắc, giảm 61,2% so với cùng kỳ (142 trường hợp mắc trong năm 2014).

1.2. Hoạt động phòng chống phong

Thực hiện 106.910 lượt khám, đã phát hiện 6 bệnh nhân phong mới, tỷ lệ phong mới/100.000 dân là 0,48; Tỷ lệ phong lưu hành/10.000 dân là 0,032; Số bệnh nhân được đa hoá trị liệu là 10; Tổng số bệnh nhân được quản lý điều trị là 360. Công tác phòng chống phong được triển khai thường xuyên và liên tục. Tất cả các bệnh nhân được điều trị đúng phác đồ, đủ thời gian và được hướng dẫn các biện pháp chăm sóc phòng tránh tàn tật, người bệnh phong được điều trị tại nhà.

1.3. Hoạt động phòng chống bệnh lao

Công tác khám, phát hiện và điều trị Lao đạt kết quả tốt. Tham gia công tác giám sát về hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV cho người bệnh lao theo hướng dẫn của Dự án Phòng chống Lao Quốc gia; Công tác khám và điều trị lao đa kháng thuốc đang triển khai thực hiện theo quy định; Rà soát lại các biện pháp hoạt động nhằm khắc phục và làm tốt hơn công tác quản lý lao và kiểm tra giám sát tuyến dưới; Tổ chức chiến dịch truyền thông nhân ngày Thế giới phòng chống lao 24/3 trong toàn tỉnh qua các hình thức như đưa tin trên báo, làm phóng sự tuyên truyền, tổ chức diễu hành và treo băng rôn.

1.4. Hoạt động phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và Hen phế quản

Năm đầu tiên triển khai hoạt động phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản tại tỉnh Khánh Hoà, một số hoạt động đã triển khai như tham gia đào tạo giảng viên Dự án phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản; tham gia đào tạo đo chức năng hô hấp; đào tạo chẩn đoán, điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản tuyến tỉnh, huyện; triển khai công tác truyền thông về BPTNMT-HPQ cho 8 huyện/thị/thành phố trước khi thực hiện khám sàng lọc và triển khai khám sàng lọc 8 huyện/thị/thành phố.

1.5. Hoạt động phòng chống sốt xuất huyết

Dịch sốt xuất huyết có xu hướng tăng từ tháng 5/2015 và tiếp tục tăng mạnh, hiện đã vượt ngưỡng số mắc trung bình 5 năm. Tính đến 31/12/2015, toàn tỉnh ghi nhận 9.165 ca mắc trong đó có 3 ca tử vong. Số mắc Sốt xuất huyết năm 2015 tăng gấp 7,6 lần so với năm 2014.

Sở Y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/10/2015 về việc tăng cường phòng chống sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo TTYT Dự phòng tỉnh và các TTYT huyện, thị xã, thành phố tích cực trong công tác điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm tra công tác phòng chống dịch SXHD tại tất cả các xã, phường trọng điểm và có nguy cơ; tổ chức nhiều lớp tập huấn, tập huấn lại công tác phòng chống, xử lý ổ dịch, công tác điều trị và công tác chỉ đạo tuyến.

Tiến hành phun hóa chất, kết hợp diệt bọ gậy theo quy mô toàn thôn, toàn xã, vệ sinh môi trường tại các xã phường có số mắc cao; Phối hợp với UBND cấp huyện triển khai các giải pháp phòng chống dịch, huy động các ban ngành, đoàn thể cùng tham gia tuyên truyền, phát tờ rơi, đến tận hộ gia đình hướng dẫn và cùng xử lý bọ gậy.

Tổ chức truyền thông phòng chống SXHD kết hợp tổ chức chiến dịch “Học sinh diệt bọ gậy tại hộ gia đình phòng chống SXH”. Huy động cộng đồng cùng tham gia phòng chống dịch SXH.

1.6. Hoạt động phòng chống sốt rét

Trong năm 2015 có 3.170 lượt người điều trị sốt rét. Số người mắc sốt rét là 767 người, có 6 ca mắc sốt rét ác tính; Không có ca chết do sốt rét ác tính; Tỷ lệ BNSRAT/tổng số BNSR là 0,8%; tiến hành phun tồn lưu 9.132 lượt, thực hiện tẩm 65.053 màn. Các hoạt động sốt rét được duy trì thường xuyên và liên tục; Đẩy mạnh truyền thông phòng chống bệnh sốt rét, tuyên truyền cho người dân ngủ màn.

1.7. Hoạt động phòng chống bệnh tăng huyết áp (THA)

Tính đến nay toàn tỉnh có 31/137 xã, phường, thị trấn được triển khai hoạt động phòng, chống bệnh tăng huyết áp đạt tỷ lệ 22,6% số xã, phường trên toàn tỉnh. Năm 2015, công tác khám sàng lọc bệnh THA được thực hiện tại phường Cam Lợi và xã Cam Tân đạt 100% chỉ tiêu so kế hoạch. Tỷ lệ mắc THA trong số đối tượng ≥ 40 tuổi được KSL trong năm 2015 là 27,5%. Trong đó số người THA Độ I là 380 người, chiếm tỷ lệ 34%, độ II là 398 người, chiếm tỷ lệ 35,6%, độ III là 341 người, chiếm tỷ lệ 30,5%.

Công tác quản lý, điều trị bệnh nhân tiền THA được thực hiện định kỳ tại các xã đã sàng lọc, nhằm đạt huyết áp mục tiêu, tránh các biến cố xảy ra do THA; Tỷ lệ quản lý bệnh nhân THA là 72,1%; Tỷ lệ bệnh nhân điều trị huyết áp đạt mục tiêu là 67,8%.

Trung tâm Nội tiết phối hợp với các Trung tâm Y tế tổ chức đào tạo, tập huấn cho 253/236 lượt cán bộ y tế hoạt động trong phạm vi dự án được đào tạo về biện pháp dự phòng, phát hiện sớm, điều trị và quản lý THA, đạt 107% so với kế hoạch năm.

1.8. Hoạt động phòng chống Đái tháo đường (ĐTĐ)

Tổng số xã, phường được khám sàng lọc đái tháo đường tính đến năm 2015 là 35/137 xã, phường, chiếm tỷ lệ 25,5% số xã, phường được triển khai chương trình trong toàn tỉnh. Năm 2015, triển khai khám sàng lọc đái tháo đường trên 1.589 đối tượng từ 45-69 tuổi có yếu tố nguy cơ tại 4 xã, phường là Cam Linh (Tp Cam Ranh), Cam Hoà (huyện Cam Lâm), Ninh Giang (thị xã Ninh Hoà) và Tô Hạp (huyện Khánh Sơn). Số người mắc tiền ĐTĐ là 840 người, chiếm tỷ lệ 52,9% so với số người trong độ tuổi 45-69 có yếu tố nguy cơ được khám sàng lọc. Số người mắc ĐTĐ là 213 người, chiếm tỷ lệ 13,4% so với số người trong độ tuổi 45-69 có yếu tố nguy cơ được khám sàng lọc.

Hoạt động tư vấn, theo dõi bệnh nhân tiền ĐTĐ, ĐTĐ được thực hiện một cách thường quy tại 28 xã, phường, thị trấn đã triển khai khám sàng lọc, nhằm ngăn chặn và làm chậm sự tiến triển thành bệnh ĐTĐ tít 2. Tỷ lệ người mắc ĐTĐ được quản lý là 89,7% và tỷ lệ người mắc tiền ĐTĐ được quản lý là 88%.

Tổ chức tập huấn về quy trình khám sàng lọc ĐTĐ tại cộng đồng, quản lý và tư vấn cho đối tượng tiền ĐTĐ và ĐTĐ phát hiện qua khám sàng lọc, dinh dưỡng

trong bệnh ĐTD cho 240 cán bộ y tế làm công tác khám sàng lọc và quản lý chương trình.

1.9. Hoạt động phòng chống Ung thư

Với mục tiêu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực làm công tác phòng bệnh và phát hiện sớm bệnh ung thư, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng bệnh và phát hiện sớm bệnh ung thư, năm 2015 1 bác sĩ của TTYT huyện Cam Lâm đã được tham gia khóa học 3 tháng về “Thực hành ung thư cơ bản” và 2 điều dưỡng (1 của TTYT huyện Cam Lâm và 1 của TTYT TP Cam Ranh) tham gia học 6 tháng về “Đào tạo điều dưỡng thực hành chuyên khoa ung thư”, tại Bệnh viện Ung bướu TP Hồ Chí Minh.

Trung tâm Nội Tiết đã tổ chức 1 lớp tập huấn về các kiến thức cơ bản trong phòng chống và điều trị bệnh ung thư cho 35 học viên là các Bác sĩ, Y sĩ của các trạm y tế xã và cán bộ phụ trách về ung thư của Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh.

1.10. Hoạt động bảo vệ sức khoẻ tâm thần cộng đồng

Năm 2015, thực hiện 90.347 lượt khám phát hiện tâm thần, trong đó phát hiện 170 BN tâm thần mới; Số BN điều trị ổn định là 1.893 người; Tỷ suất mắc bệnh tâm thần phân liệt/100.000 dân là 166,0; Tỷ suất mắc bệnh động kinh/100.000 dân là 142,0 và Tỷ suất mắc bệnh trầm cảm/100.000 dân là 39,0.

1.11. Hoạt động tiêm chủng mở rộng

Năm 2015, đã thực hiện tiêm chủng đầy đủ phòng 8 bệnh và viêm gan B sơ sinh 24 giờ cho 19.736 trẻ dưới 1 tuổi, đạt 99,1% so kế hoạch.

Chiến dịch tiêm vắc xin Sởi-Rubella tỉnh Khánh Hòa chia làm 3 đợt được triển khai từ tháng 9/2014 đến tháng 3/2015. Kết thúc chiến dịch toàn tỉnh đã tiêm cho 263.023 trẻ trong độ tuổi 1-14 tuổi, đạt 97,99% cao hơn so với mục tiêu đặt, bảo đảm chất lượng an toàn. Tiếp tục triển khai tuyên truyền và giám sát an toàn trong tiêm chủng.

1.12. Công tác kiểm dịch y tế quốc tế

Năm 2015, tiến hành kiểm dịch 664.042 lượt người xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới; Kiểm tra, cấp giấy chứng vận tải qua cảng biển là 524 lượt, cảng hàng không là 2.796 lượt, 12 trường hợp đối với tro cốt, thi hài, 27 giấy chứng kiểm dịch y tế đối với hàng hóa nhập lên tàu; 07 trường hợp tiêm chủng cho thuyền viên, hành khách và du học sinh. Kết quả không ghi nhận các trường hợp sốt hoặc nghi ngờ mắc các bệnh truyền nhiễm nhóm A; Không ghi nhận trường hợp hàng hóa, phương tiện vận tải có phơi nhiễm hoặc nghi ngờ phơi nhiễm bệnh truyền nhiễm nhóm A.

1.13. Công tác vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sức khỏe môi trường

Trung tâm Y tế Dự phòng đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho tổng số 19.222 công nhân tại 118 cơ sở trong tỉnh; Tổ chức khám bệnh nghề nghiệp tại 58 cơ sở với tổng số người được khám là 10.744. Trong đó có 1.370 người nghi ngờ mắc bệnh nghề nghiệp chiếm 12,8% tổng số đối tượng được khám; Tập huấn về vệ sinh an toàn lao động cho 23 cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh; lập hồ sơ VSATLĐ cho 172 cơ sở; Không xảy ra vụ tai nạn lao động. Vận động các cơ sở treo băng rôn và truyền thông giáo dục hưởng ứng tuần lễ Quốc gia an toàn VSLĐ lần thứ 18.

Tiến hành kiểm tra công tác thu gom, quản lý, xử lý vệ sinh môi trường tại các 18 bệnh viện, 05 Trung tâm và 09 Phòng khám đa khoa trong tỉnh.

TTYT Dự phòng phối hợp công tác truyền thông NS-VSMT kiểm tra đột xuất chất lượng nước ăn uống sinh hoạt tại 22 hộ gia đình và 06 trạm y tế.

Kiểm tra Công tác quản lý vệ sinh lao động ở 27 cơ sở y tế với tổng số người lao động là 5.211 người. Kết quả thực hiện có 96% số cơ sở y tế thực hiện đầy đủ chế độ y tế, bảo hiểm xã hội, 89% số cơ sở y tế thực hiện bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, 96% số cơ sở y tế trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, 11% số cơ sở y tế có báo cáo công tác hoạt động y tế cơ sở.

1.14. Công tác phòng chống Bướu cổ và CRLTI

Trong năm 2015, Trung tâm Nội Tiết đã triển khai khám Bướu cổ học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 cho 15 trường Tiểu học trong toàn tỉnh. Tổng số học sinh được khám là: 2.464 em, có 42 em bị mắc, chiếm tỷ lệ 1.7%. (Độ 1A: 35, Độ 1B: 07).

Tiến hành kiểm tra 2.190 mẫu muối Iốt bao gồm 768 mẫu nơi sản xuất, 942 mẫu hộ gia đình và 480 mẫu ở thị trường.

2. An toàn thực phẩm

Tình hình vụ ngộ độc thực phẩm: Trong năm 2015 toàn tỉnh xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 33 người mắc và 1 người chết. Có 651 ca ngộ độc thực phẩm (chỉ có biểu hiện rối loạn tiêu hóa) giảm 51,8% so cùng kỳ năm trước (718 ca mắc năm 2014).

Tiếp nhận hồ sơ quảng cáo, cấp 67 giấy tiếp nhận công bố hợp quy và 266 giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, 360 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Tổ chức 483 đợt thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính ở 12.769/15.504 cơ sở, trong đó có 2.319 cơ sở không đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tiếp tục tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm; xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về VSATTP cho chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về những kiến thức VSATTP và đến mọi người dân nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc chọn lựa, chế biến thực phẩm, ăn uống hợp vệ sinh để chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

3. Phòng chống HIV/AIDS

Tính đến 31/12/2015, số người nhiễm HIV mới là 93, tích lũy là 3.325 người; Số bệnh nhân AIDS mới là 119, số bệnh nhân AIDS tích lũy 2.065; Số tử vong do AIDS mới là 28, số tử vong do AIDS tích lũy là 1.189 BN.

Tiến hành giám sát trọng điểm HIV/STIs trên 3 nhóm nghiện chích ma túy, phụ nữ bán dâm, nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới tại Nha Trang, Vạn Ninh và Ninh Hòa, đã vẽ bản đồ các tụ điểm nóng tại các huyện, thị này để phục vụ cho hoạt động giám sát trọng điểm.

Đến 31/12/2015, số bệnh nhân đang điều trị ARV là 610 (chiếm 78,5%) so với số người nhiễm HIV/AIDS còn sống quản lý được. Trong đó, phòng khám ngoại trú (PKNT) tại Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS quản lý là 472, PKNT Ninh Hòa là 71, PKNT Cam Ranh là 67. Số trẻ em nhiễm HIV được điều trị bằng ARV là 27.

Tiếp tục triển khai chuyển giao bệnh nhân HIV/AIDS về nhận thuốc ARV tại tuyến huyện và tuyến xã, phường. Đến 31/12/2015, có 6/8 huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận bệnh nhân, trong đó tại thành phố Nha Trang bệnh nhân đã được chuyển về tại 19 xã, phường với số bệnh nhân là 130, huyện Diên Khánh: 27 bệnh nhân, huyện Cam Lâm: 15 bệnh nhân, huyện Vạn Ninh: 09 bệnh nhân, tại trại giam A2: 60/62 bệnh nhân được điều trị ARV. Tất cả bệnh nhân được chuyển về địa phương đều đến cơ sở nhận thuốc đầy đủ.

Chương trình Lao/HIV tiếp tục được liên kết phối hợp tốt. Hầu hết bệnh nhân lao được phát hiện nhiễm HIV đều được đưa vào điều trị lao và ARV kịp thời theo đúng quy định của Bộ Y tế. Trong năm có 17/19 bệnh nhân nhiễm HIV/Lao được điều trị ARV.

Tiếp tục triển khai chẩn đoán sớm nhiễm HIV ở trẻ dưới 18 tháng tuổi bằng kỹ thuật PCR. Trong năm 2015, có 10/11 trẻ phơi nhiễm với HIV sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được làm xét nghiệm PCR (10/10 trẻ đều có kết quả âm tính với HIV).

Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone:
Đến 31/12/2015, toàn tỉnh có 3 cơ sở điều trị Methadone (Nha Trang, Ninh Hòa và Cam Ranh), tổng số hồ sơ bệnh nhân đăng ký tham gia điều trị là 436 trường hợp, có 350 bệnh nhân đang uống Methadone (tại cơ sở Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS là 315; Trung tâm Y tế Ninh Hòa là 27 và Trung tâm Y tế Ninh Hòa Cam Ranh là 8). Bệnh nhân có liều điều trị cao nhất là 145mg; thấp nhất là 10mg; Liều điều trị trung bình của tỉnh là 63,6 mg.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS; phối hợp chặt chẽ các Sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông và các chương trình dự án trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS dưới nhiều hình thức, mô hình, nội dung đa dạng, phong phú, chất lượng, tiết kiệm chi phí và hiệu quả.

4. Công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình

Dân số trung bình là 1.255.385 người; mức giảm tỷ suất sinh là 0,25%; tỷ lệ phát triển dân số chung là 1,07%; Tỷ lệ giới tính khi sinh là 109,7 trẻ em trai/100 trẻ em gái.

Tiếp tục đảm bảo việc quản lý hậu cần các phương tiện tránh thai; tiếp nhận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai, thực hiện đầy mạnh và tăng cường tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai; Triển khai cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD có chất lượng và an toàn; Phối hợp với Chi nhánh Trung tâm sức khoẻ sinh sản cộng đồng tại Khánh Hoà tổ chức các đợt cung cấp dịch vụ tại các xã khó khăn thuộc các huyện, thị, thành phố.

Đề án Xã hội hoá cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khoẻ sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2015-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt với mục tiêu đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về phương tiện tránh thai.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động, phát hiện, can thiệp sớm tật, bệnh ở thai nhi và sơ sinh trên toàn tỉnh. Năm 2015 đã tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng tư vấn, kỹ thuật lấy mẫu máu khô của thai phụ thực hiện sàng lọc trước sinh; quy trình, kỹ thuật lấy máu gót chân trẻ sơ sinh.

Tiếp tục duy trì 13 câu lạc bộ tư vấn tiền hôn nhân và tổ chức nhiều buổi sinh hoạt định kỳ, nói chuyện chuyên đề về sức khoẻ sinh sản vị thành niên, truyền thông tư vấn nhóm về các chính sách Dân số-KHHGD, luật hôn nhân gia đình, kiến thức chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho vị thành niên, thanh niên và tiền hôn nhân, các bệnh lây lan qua đường tình dục, các kiến thức về làm mẹ an toàn và chăm sóc trẻ sơ sinh, cung cấp kiến thức về sàng lọc trước sinh và sơ sinh nhằm hạn chế tình trạng sinh con dị tật cho các cặp vợ chồng chuẩn bị kết hôn.

Tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức kỹ năng tư vấn và chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng; Hội thi giao lưu kiến thức về sức khoẻ sinh sản người cao tuổi cho các câu lạc bộ người cao tuổi của 5 huyện, thị, thành phố.

Tổ chức truyền thông lưu động tuyên truyền hưởng ứng ngày Dân số Thế giới 11/7; Hưởng ứng tháng hành động quốc gia về Dân số và kỷ niệm ngày Dân số Việt Nam 26/12; Tiếp tục truyền thông về công tác Dân số-KHHGD trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức khác nhau.

Triển khai tốt các hoạt động thuộc Đề án kiểm soát Dân số các vùng biển, đảo và ven biển như gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản; gói dịch vụ kế hoạch hoá gia đình.

5. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

Thực hiện tốt công tác giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi và tiếp tục duy trì kết quả giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân. Năm 2015 tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể nhẹ cân là 9,37% và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi là 11,02%. Đảm bảo tiến độ thực hiện Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ về giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em.

Các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em được cải thiện so với năm 2014 và đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

Để đạt được những thành tựu đó, ngành y tế đã triển khai nhiều giải pháp có hiệu quả như tăng cường công tác thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho đồng bào miền núi về chăm sóc và bảo vệ thai nghén, hạn chế sinh tại nhà, đặc biệt cần chấm dứt tình trạng đẻ tại nhà không có cán bộ được đào tạo về đỡ đẻ; Tăng số lượng phụ nữ đến khám và điều trị phụ khoa bằng cách đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động phụ nữ khám sức khỏe định kỳ thông qua đội ngũ cộng tác viên và Hội Phụ nữ; Đẩy mạnh hoạt động cung cấp các dịch vụ sức khỏe sinh sản cho phụ nữ vùng khó khăn.

6. Công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng

6.1. Công tác khám chữa bệnh

Công tác khám chữa bệnh cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng, các chỉ tiêu tổng hợp như số lần khám bệnh, số lượt điều trị nội trú, ngoại trú, tổng số ngày điều trị nội, ngoại trú, số phẫu thuật, thủ thuật đều tăng so với năm 2014. Trong năm 2015, số lần khám bệnh thực hiện được 3.290.527 lần; Số lượt điều trị nội trú là 236.566 lượt; Số lần phẫu thuật là 26.286 lần; Ngày điều trị TB toàn tỉnh là 5,8. Công suất sử dụng giường bệnh của hầu hết các Bệnh viện đều đạt và vượt kế hoạch như Bệnh viện đa khoa tỉnh là 127,2%; Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh là 134,4%; Bệnh viện ĐKKV Ninh Hoà là 132,2%; Bệnh viện YHCT và PHCN là 115,1%.

Từ ngày 01/10/2015 Bệnh viện bệnh Nhiệt đới tỉnh Khánh Hoà chính thức đi vào hoạt động góp phần vào công tác khám và điều trị bệnh truyền nhiễm cho người dân trong tỉnh. Tổng số giường bệnh công lập năm 2015 theo kế hoạch được giao là 3.142 (không tính giường bệnh tuyến xã) tương ứng với tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân là 25,0 giường bệnh kế hoạch. Kết quả thực hiện được 3.668 giường bệnh đạt tỷ lệ 29,2 giường/10.000.

Bên cạnh hệ thống khám chữa bệnh công lập, hệ thống khám chữa bệnh ngoài công lập đã góp phần trong công tác chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

***Củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tuyến cơ sở;
Triển khai nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu đối với tuyến tỉnh:***

- Triển khai thành công giai đoạn 1 của Đề án Bệnh viện vệ tinh tại tỉnh Khánh Hoà. Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hoà đã thực hiện được một số kỹ thuật về chuyên ngành tim mạch can thiệp và phẫu thuật tim, thay khớp háng và một số bệnh lý về ung bướu... giúp cho bệnh nhân được khám, chữa bệnh bằng kỹ thuật cao ngay tại tỉnh Khánh Hoà, giảm chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện được nhiều kỹ thuật chuyên sâu như phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước bằng phương pháp đính bong nơi bám dây chằng chéo trước; Thẩm tách siêu lọc máu (HDF - online); Kỹ thuật tạo đường hầm trên cầu nối (AVF) để sử dụng kim đầu tù trong lọc máu (kỹ thuật BUTTON HOLE); Lọc máu hấp phụ với than hoạt trong ngộ độc cấp; Cấy ốc tai điện tử; phẫu thuật điều trị suy giãn tĩnh mạch chi dưới; Kỹ thuật kéo giãn cột sống bằng máy kéo ELTRAC 471; Phẫu thuật cố định IOL thì 2 + cắt dịch kính; Điều trị tiểu không tự chủ ở nữ bằng đặt miếng nâng niệu đạo TOT; Phẫu thuật U não vị trí khó; Bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI); Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn; Xét nghiệm sinh hoá định lượng CA19.9; Định lượng CA 72.4; Định lượng cortisol; Định lượng cifra 21.1; Xét nghiệm SH mô miễn dịch; Cấy chi.

- *Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa thực hiện được* mổ nội soi cắt bóc u xơ tử cung; Gây tê tĩnh mạch bằng Lidocain trong phẫu thuật cẳng bàn tay; Giảm đau sau mổ bằng Lidocain tĩnh mạch; Lọc thận nhân tạo; Mổ cắt trĩ bằng phương pháp Longo; Kỹ thuật điều trị máy Oxy cao áp; Kỹ thuật điều trị máy lazer châm; Đắp sáp parafin; Test HP dạ dày; Nội soi can thiệp chích cầm máu; Xét nghiệm dấu ấn ung thư: PSA, CEA, ...; Xét nghiệm Coomb trong truyền máu và định nhóm máu ABO bằng phương pháp hồng cầu mẫu; Xét nghiệm định lượng CPR; Xét nghiệm Lactac máu và Procalcitonin.

- *Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh đã triển khai kỹ thuật* mổ kết hợp xương gãy đầu trên xương đùi bằng nẹp vis dưới C-arm và Khoa Huyết học truyền máu triển khai định lượng HbA1c.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, Sở Y tế đã chỉ đạo các Bệnh viện tiếp tục triển khai Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện với 83 tiêu chí, làm cơ sở để xác định thực trạng và cải tiến chất lượng bệnh viện, cải cách mạnh mẽ trong việc kiểm tra, đánh giá bệnh viện, làm cơ sở để gắn giá dịch vụ với chất lượng dịch vụ. Năm 2015, toàn tỉnh có 15 Bệnh viện công lập và ngoài công lập được kiểm tra, đánh giá chất lượng theo Bộ tiêu chí, kết quả có 8 Bệnh viện đạt hơn mức 3 đủ điều kiện để Bộ Y tế xét danh hiệu Bệnh viện tiêu biểu gồm có Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa, Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh, Bệnh viện YHCT-PHCN, Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, Bệnh viện đa khoa huyện Diên Khánh, Bệnh viện đa khoa huyện Cam Lâm, Bệnh viện Lao và bệnh Phổi.

Cải tiến quy trình thu viện phí và thanh toán BHYT; Triển khai thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 về việc “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” để mỗi nhân viên y tế xây dựng hình ảnh người thầy thuốc luôn tận tâm với công việc.

6.2. Y học cổ truyền

Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT so với tổng khám chữa bệnh chung của từng tuyến đã có bước cải thiện đáng kể, tuy nhiên chưa chiếm tỷ trọng cao trong tổng số lượt khám chữa bệnh chung. Trong năm 2015, toàn ngành thực hiện 434.427 lượt khám YHCT chiếm tỷ lệ 13%.

Bệnh viện YHCT – PHCN thực hiện được khám cho 135.007 lượt người, điều trị nội cho 3.317 lượt người. Bệnh nhân điều trị ngoại trú là 2.742 lượt người; Tỷ lệ khám bệnh bằng YHCT là 56,1%; Tỷ lệ chữa bệnh bằng YHCT là 50,2%; Tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT là 35,2%; Ngoài ra, Bệnh viện YHCT-PHCN đã triển khai một số kỹ thuật lâm sàng mới như kỹ thuật ứng dụng sóng xung kích, thủy trị liệu, kỹ thuật điều trị giảm đau cột sống cổ bằng di động khớp, kỹ thuật cấy chi. Tiếp tục phát huy thế mạnh của các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc, đồng thời kết hợp nhiều phương pháp nhằm tăng hiệu quả điều trị. Phần lớn người bệnh đến điều trị tại bệnh viện sử dụng chủ yếu các phương pháp điều trị không dùng thuốc như vật lý trị liệu, PHCN, châm cứu, laser nội mạch, oxy cao áp... số còn lại vừa kết hợp cả dùng thuốc và không dùng thuốc.

6.3. Công tác PHCN dựa vào cộng đồng:

Bệnh viện YHCT – PHCN đã thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng ở 40 xã/2 huyện cho 360.831 số dân được triển khai, trong đó có 9.635 người tàn tật (chiếm 2,6%); Số người tàn tật có nhu cầu PHCN là 472 người, trong đó, số trẻ em có nhu cầu PHCN là 261 trẻ; Có 106 người tàn tật đã hòa nhập vào xã hội, trong đó có 46 người có việc làm và 11 trẻ được đến trường.

Trung tâm PHCN - GDTE khuyết tật đã thực hiện khám 5.470 cho các trẻ em khuyết tật, trong đó tập vật lý trị liệu 1.820 lần. Số cháu khuyết tật mới phát hiện được đưa vào quản lý 262 cháu. Số trẻ khuyết tật được quản lý là 2.450 cháu.

Khám sức khỏe định kỳ cho 2.399 lượt trẻ khuyết tật ở các huyện; Phối hợp với Bệnh viện Chỉnh hình – PHCN Quy Nhơn và tổ chức SAP – VN hội chẩn phẫu thuật chỉnh hình cho 109 trẻ khó khăn vận động trong toàn tỉnh, phẫu thuật được 17 trường hợp, làm chân giả và dụng cụ trợ giúp cho 46 người; Tập huấn Chương trình Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho 278 nhân viên sức khỏe cộng đồng và người thân trẻ khuyết tật cho 08 huyện, thị xã, thành phố; Phối hợp với Bệnh viện Răng – Hàm – Mặt thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật nụ cười cho 02 cháu bị hở hàm ếch.

6.4. Công tác cấp cứu ngoại viện (Cấp cứu 115)

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cấp cứu người bệnh tại cộng đồng và vận chuyển người bệnh cấp cứu đến bệnh viện tiếp tục điều trị; Trong năm 2015, đã thực hiện 3.160 lần vận chuyển cấp cứu trong đó có 711 ca cấp cứu do tai nạn giao thông, thực hiện 247 lần vận chuyển cấp cứu từ các đơn vị trong ngành, 125 lượt công tác phục vụ chăm sóc y tế cho các hội nghị Chính trị - Y tế - Văn hóa (69 lượt năm 2014). Tổ chức 6 lớp đào tạo cấp cứu ban đầu cho các bác sĩ và điều dưỡng thuộc các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Trung tâm Y tế, các Trạm Y tế có vị trí dọc đường quốc lộ nhằm nâng cao chuyên môn tay nghề cho mạng lưới cấp cứu toàn tỉnh.

6.5. Công tác huyết học truyền máu

Tiếp tục hoạt động vận động hiến máu tình nguyện phục vụ nhu cầu điều trị, cấp cứu, thiên tai, thảm họa và an ninh quốc phòng bảo đảm có đủ máu an toàn và chất lượng. Trong năm 2015, Trung tâm Huyết học truyền máu đã thực hiện 1.105.380 lượt xét nghiệm huyết học, tăng 20,8% so cùng kỳ; Xét nghiệm an toàn truyền máu là 503.422 lượt, tăng 19,6% so cùng kỳ; 100% Số đơn vị máu được sàng lọc HIV; Tiếp nhận máu và phục vụ y tế tại chương trình hiến máu tình nguyện “Hành trình đỏ” năm 2015; Tổ chức các hoạt động truyền thông về vận động hiến máu tình nguyện, phát triển nguồn người hiến máu, tổ chức sự kiện, tổ chức hiến máu; Nâng cao năng lực, đào tạo cán bộ và tuyên truyền viên, phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động truyền máu toàn quốc; Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ nhóm máu hiếm Rh âm và câu lạc bộ hiến tiểu cầu; Vận động những người hiến máu tình nguyện đăng ký vào câu lạc bộ.

6.6. Công tác giám định Y khoa, Giám định pháp y

Công tác giám định y khoa: Năm 2015 thực hiện 1.261 lượt khám giám định, (1.202 lượt năm 2014); Trong đó khám tai nạn lao động là 44 lượt (30 lượt năm 2014); Giám định hư trí cho 901 trường hợp (524 trường hợp năm 2014). Giám định ảnh hưởng chất độc hóa học/Dioxin cho 127 trường hợp (537 TH năm 2014), giám định bệnh nghề nghiệp 40 trường hợp, giám định khuyết tật cho 114 trường hợp, 9 trường hợp trợ cấp tuất và giám định 26 trường hợp khác.

Công tác giám định pháp y: Thực hiện giám định pháp y theo quy định của Luật tố tụng, Luật giám định tư pháp và các quy định hiện hành. Trong năm 2015, thực hiện 618 trường hợp giám định (582 ca năm 2014), trong đó 276 ca giám định về thương tích và 342 ca giám định tử thi; kể từ ngày 1/7/2015 Trung tâm Giám định Pháp y tâm thần Khánh Hòa giải thể theo quy định.

7. Công tác Y tế tuyến xã

Y tế cơ sở đóng vai trò quan trọng trong công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe, nâng cao kiến thức của người dân để bảo vệ sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho cá nhân, gia đình và cộng đồng, đồng thời triển khai tốt các chương trình y tế

quốc gia và kiểm soát các bệnh không lây nhiễm, thí điểm thực hiện quản lý một số bệnh mạn tính như hen, tăng huyết áp, tiểu đường tại cộng đồng.

Sau khi Bộ Y tế ban hành Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 sửa đổi Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 để phát triển y tế tuyến xã trong thời gian tới phù hợp với nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân ở từng vùng miền, khu vực, đồng thời đảm bảo hiệu quả nguồn lực y tế. Sở Y tế đã tiến hành phân loại toàn bộ các trạm y tế xã, phường, thị trấn theo hướng dẫn phân vùng các xã trong Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã. Kết quả toàn tỉnh hiện có 57 xã thuộc vùng 1, 49 xã thuộc vùng 2 và 31 xã thuộc vùng 3. Kết quả thẩm định xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2014 có 94/137 xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế đạt tỷ lệ 69%.

Triển khai thực hiện Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về Y tế xã, phường, thị trấn, Sở Y tế đã tổ chức đoàn giám sát hoạt động của các Trạm Y tế năm 2015 nhằm chấn chỉnh và củng cố các hoạt động tại Trạm Y tế để phát huy vai trò của trạm y tế trong công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

8. Dược, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng

8.1. Công tác dược

Năm 2015, đã tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật như kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về dược, mỹ phẩm thực phẩm chức năng và trang thiết bị y tế ở 25 cơ sở; Kiểm tra việc cung ứng, quản lý và sử dụng thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh; Triển khai công tác thanh tra các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất tại 13 đơn vị; Kiểm tra bình ổn giá thuốc phòng, chữa bệnh tại các doanh nghiệp kinh doanh thuốc và một số cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh.

Tính đến ngày 18/12/2015, toàn tỉnh có 01 công ty đạt GMP; 02 công ty đạt GSP; 18/18 công ty, 12/12 chi nhánh kinh doanh dược phẩm được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn GDP, 133/133 nhà thuốc được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn GPP, 415/501 quầy thuốc được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn GPP.

Tổng số mẫu kiểm nghiệm đều đạt tiêu chuẩn chất lượng. Chưa phát hiện có thuốc giả lưu hành trên địa bàn. Hoạt động chuyên môn và nghiệp vụ của Trung tâm kiểm nghiệm dược củng cố nâng cao, mở rộng kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc và mỹ phẩm.

Triển khai tốt việc quản lý các hoạt động hội thảo, giới thiệu thuốc trên địa bàn. Tính đến ngày 18/12/2015, tiếp nhận và thẩm định 87 hồ sơ đăng ký hội thảo-giới thiệu thuốc, 03 hồ sơ hội thảo giới thiệu mỹ phẩm và 36 hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm.

Tiếp tục thực hiện tổ chức đấu thầu tập trung tại Sở Y tế về cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và sinh phẩm 4 tháng cuối năm 2015 và 8 tháng đầu năm 2016. Việc cung ứng thuốc trúng thầu trong năm tương đối ổn định, các đơn vị mua

thuốc theo kết quả trúng thầu nên giá thuốc thống nhất cho tất cả các cơ sở khám chữa bệnh công lập để phục vụ công tác phòng, chữa bệnh không để tình trạng thiếu thuốc xảy ra.

Tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác dược bệnh viện cho các Trưởng khoa Dược, chỉ đạo tăng cường kê đơn thuốc sản xuất trong nước; Kiểm tra và chấn chỉnh việc thực hiện các quy chế, quy định về cung ứng và sử dụng thuốc tại bệnh viện; 01 khóa tập huấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và cảnh giác Dược cho các cán bộ y tế trực tiếp làm công tác chuyên môn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn trong bệnh viện.

Kiểm tra, chỉ đạo tăng cường hoạt động thông tin thuốc tại đơn vị. Thường xuyên, kịp thời thông báo thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc, thuốc đình chỉ lưu hành và phản ứng có hại của thuốc (ADR). Sở Y tế Khánh Hòa được xếp hạng ở vị trí thứ 6 trong số 10 tỉnh có báo cáo ADR nhiều nhất (theo Báo cáo tổng kết số 73/TTT ngày 30/9/2015 của Trung tâm DI & ADR Quốc gia).

8.2. Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng:

Kiểm tra, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý tài sản của ngành; triển khai công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên trang thiết bị, cơ sở y tế; triển khai các dự án về xây dựng cơ bản đúng tiến độ.

9. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

Tiếp tục cập nhật thông tin phòng chống dịch bệnh hàng tuần, tháng, quý, gửi thông tin phổ biến kiến thức, thông điệp hướng dẫn phòng các dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi như MERS CoV, sốt xuất huyết, đại tháo đường, cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), sởi, tay chân miệng, phòng chống bệnh ung thư, cải thiện sức khỏe sinh sản và tình trạng dinh dưỡng trẻ em, HIV/AIDS, DS-KHHGD, ATVSTP trên các phương tiện thông tin như Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa và Phát thanh huyện, xã, Trang điện tử Sở Y tế Khánh Hòa.

Tổ chức nhiều lớp tập huấn cho mạng lưới y tế thôn bản các nội dung về kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng chống dịch bệnh, lợi ích tiêm chủng, vận động người dân tích cực tham gia các hoạt động phòng chống dịch bệnh và đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ.

Tiếp tục triển khai nhiều hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe như phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức các buổi nói chuyện sức khỏe, thực hiện xe cô động phát thanh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết và phát tờ rơi tại các địa điểm đông dân cư tại các địa phương

Sản xuất sản phẩm truyền thông như tài liệu về các chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia và các bệnh dịch mới nổi, sang đĩa thông điệp truyền thông phòng chống dịch bệnh, in tờ rơi, pano, áp phích và bản tin giáo dục sức khỏe.

10. Các công tác quản lý và điều hành khác

10.1. Công tác thanh tra

Thanh tra hành chính: Thanh tra công tác tài chính - kế toán tại Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh; Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng các đơn vị như Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa, Bệnh viện Da Liễu Khánh Hòa, Bệnh viện Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng.

Thanh tra chuyên ngành: Tổ chức 15 cuộc thanh tra chuyên ngành ở 212 cơ sở được thanh, kiểm tra. Có 14 cá nhân, tổ chức vi phạm và xử lý theo đúng quy định.

Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 924/QĐ-SYT về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2015 của Thanh tra Sở, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại đơn vị. Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức.

10.2. Công tác tổ chức cán bộ

Thực hiện hướng dẫn cho các đơn vị trong ngành về công tác thi đua khen thưởng năm 2015; Hướng dẫn triển khai công tác bổ nhiệm cán bộ.

Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm ngày 27/2/2015; Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến lần thứ V, giai đoạn 2010- 2015 ngành y tế Khánh Hòa.

Triển khai nghị định 108 của chính phủ về tinh giảm biên chế; Nghị định 117 của chính phủ về quy định y tế xã, phường, thị trấn.

Tham mưu việc thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” tỉnh Khánh Hòa; Tham mưu kiện toàn các ban chỉ đạo thuộc ngành y tế; Tổ chức xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc ngành y tế;

Xây dựng đề án vị trí việc làm của Bệnh viện nhiệt đới trình UBND tỉnh;

Tham mưu công tác đào tạo dài hạn, đào tạo liên tục, đào tạo theo địa chỉ sử dụng và phân công công tác cho bác sĩ, dược sĩ và đại học kỹ thuật y học thuộc diện đào tạo theo địa chỉ sử dụng và cử tuyển.

Tổ chức xét tuyển viên chức cho toàn ngành y tế năm 2015.

10.3. Công tác Kế hoạch Tài chính

Các đơn vị hoàn thành kiểm kê tài sản năm 2014; Thẩm định dự toán và giao kế hoạch ngân sách năm 2015; Giao kế hoạch các CTMTQG năm 2015; Thực hiện nhận hàng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ.

Tổ chức duyệt quyết toán trong năm 2014 theo luật ngân sách; Cấp kinh phí phụ cấp đặc thù theo Quyết định 73/2011/QĐ-TTg từ năm 2012-2015 cho các đơn vị.

Xây dựng giá thu Methadone, giá thu một đơn vị máu, giá thu phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật; Kiểm tra việc kê khai lại giá thuốc đối với các cơ sở.

Chuẩn bị công tác tài chính cho Bệnh viện bệnh Nhiệt đới; Phân bổ lại định mức cho hệ dự phòng.

Tổ chức các lớp tập huấn quản lý tài chính cho các đơn vị trong ngành; Tập huấn công tác báo cáo thống kê theo Thông tư số 27/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 cho các đơn vị trong ngành.

Tham mưu Ủy ban tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển ngành Y tế tỉnh Khánh Hoà đến năm 2020, bổ sung Bệnh viện đa khoa thành phố Nha Trang với quy mô 200 giường vào quy hoạch phát triển bệnh viện tuyến huyện, thị, thành phố; Triển khai Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Khánh Hoà giai đoạn 2015-2017.

10.4. Công tác bảo hiểm y tế

Năm 2015 là năm đánh dấu nhiều kết quả quan trọng trong việc phối hợp giữa Sở Y tế với Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hoà, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức, triển khai, thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020, Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2015-2020. Một số nội dung và kết quả chính như sau:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo như: Công văn số 1857/UBND-VX ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tăng cường thanh tra việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2486/UBND-VX ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 02/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ v/v tăng cường thực hiện chính sách BHXH và BHYT; Công văn số 5302/UBND-VX ngày 13/8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tăng cường tham gia bảo hiểm y tế học sinh – sinh viên.

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 1156/KH-SYT về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y; Quyết định số 97/QĐ-SYT ngày 21/02/2015 của Sở Y tế về việc thành lập Tổ Quản lý về bảo hiểm y tế; Quyết định số 504/QĐ-SYT ngày 09/6/2015 của Sở Y tế về việc ban hành Quy định chuyển tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Luật Bảo hiểm y tế.

Ngày 09/12/2015, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2016 trong đó giao chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế là 72%.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hoà, tổng số người tham gia BHYT là 856.266 người (chưa bao gồm lực lượng quân đội đóng trên địa bàn), chiếm 71,05% dân số toàn tỉnh (dân số tính theo số liệu dân số của Cục Thống kê Khánh Hòa); Tổng số lượt người khám chữa bệnh ngoại trú và điều trị nội trú là 2.144.535 lượt người (lưu lượt sử dụng của số thẻ phát hành trong tỉnh và đa tuyến đi).

10.5. Công tác cải cách hành chính

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kiểm tra công tác CCHC năm 2015 tại 10 đơn vị.

Triển khai thực hiện Đề án “Khảo sát sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ y tế” tại 12 bệnh viện của ngành; triển khai thực hiện mô hình: Một cửa, một cửa liên thông ba cấp hành chính địa phương.

10.6. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Giám sát, đôn đốc việc rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành Bộ thủ tục hành chính của ngành y tế năm 2015; triển khai thực hiện 32 thủ tục hành chính của ngành y tế lên mức độ trực tuyến 3 (*công thông tin điện tử*); cắt giảm 10 thủ tục hành chính trong Bộ thủ tục hành chính của ngành chuyển sang quản lý bằng quy trình chuyên môn.

10.7. Công tác Văn thư – Lưu trữ

Triển khai phần mềm quản lý văn thư bằng tin học tại cơ quan Sở Y tế đến từng bộ phận chuyên môn nhằm tiết kiệm kinh phí và thời gian; kiểm tra công tác văn thư lưu trữ 10 đơn vị.

Triển khai hệ thống Eoffic của UBND tỉnh và hệ thống Voffic của Bộ Y tế; thực hiện sử dụng hộp thư điện tử của Văn phòng Bộ Y tế.

10.8. Công tác Bình đẳng giới – Vì sự tiến bộ phụ nữ

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác Bình đẳng giới - VSTBPN ngành y tế; Triển khai thực hiện tốt mục tiêu 4 của Chính phủ đã giao cho ngành y tế.

11. Hợp tác quốc tế

Sở Y tế và các đơn vị trong ngành đã hợp tác tốt với các cá nhân và tổ chức quốc tế về các lĩnh vực như viện trợ nhân đạo, hội nghị khoa học và chuyển giao kỹ thuật, đào tạo trong nước và ngoài nước...

Năm 2015 thực hiện vận động viện trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, ngành Y tế đã được tiếp nhận viện trợ hơn 190.500 USD.

II. Những thành tựu đạt được và khó khăn, tồn tại

1. Mười điểm nổi bật của ngành y tế năm 2015

1.1. Tổ chức thành công chiến dịch tiêm vắc xin Sởi-Rubella trên địa bàn toàn tỉnh cho 263.023 trẻ trong độ tuổi 1-14 tuổi đạt tỷ lệ gần 98%.

1.2. Bệnh viện bệnh Nhiệt đới đã đi vào hoạt động góp phần khám, chữa bệnh cho bệnh nhân mắc các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh.

1.3. Triển khai thành công giai đoạn 1 của Đề án Bệnh viện vệ tinh tại tỉnh Khánh Hoà. Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hoà đã thực hiện được một số kỹ thuật về chuyên ngành tim mạch can thiệp và phẫu thuật tim, thay khớp háng và một số bệnh lý về ung bướu... giúp cho bệnh nhân được khám, chữa bệnh bằng kỹ thuật cao ngay tại tỉnh Khánh Hoà, giảm chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.

1.4. Tổ chức thành công đấu thầu tập trung thuốc, hoá chất, vắc xin sinh phẩm, vật tư tiêu hao cho các đơn vị y tế trong ngành đảm bảo cung ứng thuốc với giá cả thống nhất trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Sở Y tế nhiệm kỳ 2015-2020; Hội nghị điển hình tiên tiến lần thứ V giai đoạn 2010- 2015 ngành y tế Khánh Hoà.

1.6. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển ngành Y tế tỉnh Khánh Hoà đến năm 2020, bổ sung Bệnh viện đa khoa thành phố Nha Trang với quy mô 200 giường vào quy hoạch phát triển bệnh viện tuyến huyện, thị, thành phố.

1.7. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong khám chữa bệnh; triển khai thực hiện kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” của Bộ Y tế để mỗi nhân viên y tế xây dựng hình ảnh người thầy thuốc luôn tận tâm với công việc.

1.8. Đề án Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2015-2020 đã Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nhằm đa dạng hóa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người dân.

1.9. Sở Y tế đã phối hợp tổ chức nhiều hội nghị khoa học và chuyển giao kỹ thuật quốc tế và trong nước với các chuyên ngành về tim mạch, thần kinh, thận tiết niệu, cột sống đã giúp các bác sỹ trong tỉnh có điều kiện để tiếp cận và phát triển chuyên môn.

1.10. Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, vận động viện trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, ngành Y tế đã được tiếp nhận viện trợ hơn 190.500 USD.

2. Những tồn tại, khó khăn

Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng cao, mô hình bệnh tật thay đổi, một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng quay trở lại, các bệnh không truyền nhiễm, tai nạn, thương tích ngày càng tăng, một số dịch bệnh diễn biến phức tạp đặc biệt dịch bệnh Sốt xuất huyết xảy ra trên diện rộng trong toàn tỉnh.

Hệ thống các cơ sở cung ứng dịch vụ y tế chưa đáp ứng đủ yêu cầu, một số Bệnh viện chưa được xây dựng và triển khai theo Quy hoạch phát triển Y tế đến năm 2020 đã được duyệt như Bệnh viện Ung Bướu; Bệnh viện Sản Nhi;...

Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế chưa phù hợp, lương và phụ cấp cho cán bộ y tế quá thấp, không tương xứng với thời gian học tập, công sức lao động, môi trường lao động, điều kiện làm việc vất vả, nhất là ở khu vực miền núi, nông thôn. Chưa có chính sách bền vững để thu hút những thầy thuốc có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi làm việc lâu dài tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận cán bộ y tế chưa tốt còn xảy ra tiêu cực, gây phiền hà đối với người bệnh.

Tỷ lệ bao phủ BHYT mới đạt khoản 70%, còn nhiều khó khăn, thách thức trong việc mở rộng bao phủ BHYT để đạt tỷ lệ 80% vào năm 2020 chủ yếu là các đối tượng lao động ở khu vực phi chính thức, người thuộc hộ gia đình cận nghèo được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

III. Kế hoạch công tác năm 2016:

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, phát triển ngành y tế Khánh Hoà theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển; bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng dân số.

2. Các chỉ tiêu cần đạt được năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Tỷ lệ tăng dân số	%	0,64
2	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,1
3	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai so với 100 bé gái)		109
4	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	72
5	Số giường bệnh công lập/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã)	giường	25,0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
6	Số bác sỹ/10.000 dân (bác sỹ công lập)	bác sỹ	6,0
7	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm (theo QĐ Quyết định 4667/QĐ-BYT)	%	75,0
8	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	5,5
9	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	5,0
10	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi:		
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi	%	9,3
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	%	11
11	Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	ca	48

3. Các giải pháp chủ yếu năm 2016

- **Y tế dự phòng:** Triển khai công tác phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, không chểnh mảng kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu quốc tế, không để dịch bệnh xâm nhập vào Khánh Hoà bùng phát lây lan trong cộng đồng; duy trì và nâng cao tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 95%; triển khai các hoạt động phòng chống và quản lý đờc các bệnh không lây nhiễm; tăng cường công tác truyền thông thay đổi hành vi của người dân, từ thụ động sang chủ động trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cho cộng đồng.

- **Y tế cơ sở:** Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở để người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng ngay tại cộng đồng.

- **Phòng chống HIV/AIDS:** Mở rộng can thiệp giảm hại, điều trị Methadone, điều trị ARV, tập trung vào các địa bàn trọng điểm và các nhóm nguy cơ cao; mở rộng tư vấn và xét nghiệm HIV để phát hiện HIV mới; tăng cường giám sát dịch HIV/AIDS.

- **An toàn thực phẩm:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các ngành khác liên quan triển khai thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi và xử lý kịp thời các sự cố mất an toàn thực phẩm. Duy trì các giải pháp để kiểm soát ngộ độc thực phẩm, đặc biệt ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể.

- **Khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, y học cổ truyền:** Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; phát triển các dịch vụ KCB phổ cập hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân kết hợp với phát triển các dịch vụ y tế chuyên sâu, dịch vụ y tế kỹ thuật cao; phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong công tác chăm sóc sức khỏe.

- **Sức khỏe bà mẹ - trẻ em, DS-KHHGD:** Xây dựng kế hoạch, có các giải pháp cụ thể để giảm bền vững tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi, tỷ suất chết mẹ liên quan đến thai sản. Tăng cường các hoạt động truyền thông chuyển đổi hành vi về những nội dung mới trong công tác dân số, đặc biệt cho nhóm đối tượng đặc thù; cung cấp các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, dịch vụ KHHGD có chất lượng cao cho đối tượng có nhu cầu. Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện việc vi phạm về tuyên truyền phổ biến các phương pháp tạo giới tính thai nhi và siêu âm chọn giới tính khi sinh.

- **Tài chính y tế:** Tiếp tục huy động các nguồn vốn đầu tư, liên doanh, liên kết theo các mô hình của Nghị quyết 93 của Chính phủ; Triển khai hiệu quả Luật Bảo hiểm Y tế sửa đổi; tiếp tục thực hiện thí điểm phương thức thanh toán BHYT theo định suất mới đối với các bệnh viện; Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra tài chính các đơn vị.

- **Nhân lực y tế:** Phát triển nguồn nhân lực y tế, đẩy mạnh công tác đào tạo theo địa chỉ, đào tạo bác sĩ hệ liên thông, tăng cường đào tạo sau đại học nhằm nâng cao chất lượng và số lượng các bác sĩ và dược sĩ đại học về công tác tại các đơn vị y tế; Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2016-2020.

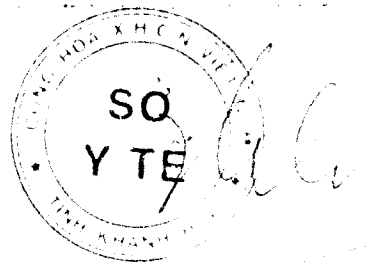
- **Dược, trang thiết bị:** Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, chế phẩm máu và trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- **Thanh kiểm tra:** Triển khai công tác Thanh kiểm tra kế hoạch và đột xuất về công tác điều hành, quản lý các đơn vị trong ngành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh Ủy (để b/c);
- HĐND Tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo (để b/c);
- UBND Tỉnh (để b/c); (VBSHT)
- Ban thi đua khen thưởng tỉnh; (VBSHT)
- Các Sở khối thi đua; (VBSHT)
- Phòng PA83 (Công an tỉnh);
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở, CDN;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc; (website)
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

PHỤ LỤC

Bảng 1: Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm năm 2015

Tên dịch bệnh	Năm 2014		Năm 2015		2015/2014 ±(%)	
	Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
Dịch cúm A (H1N1)	33	1	0	0	giảm 33 ca	
Bệnh tay chân miệng	1.855	0	1.146	0	-38,22	
Tả (A00), dịch hạch (A20)	0	0	0	0	0,00	
Thương hàn (A01)	1	0	0	0	giảm 1 ca	
Tiêu chảy	9.794	1	7.782	0	-20,54	
Viêm màng não do não mô cầu (A39.0)	2	2	0	0	giảm 1 ca	
Viêm não Virus (A83-A89)	2	0	1	0	Giảm 1 ca	
Viêm gan Virus (B15-B19)	163	0	197	0	20,86	
Sởi	60	0	3	0	-95,00	
Uốn ván SS	1	1	0	0		
Uốn ván khác (A35)	3	0	3	0		
Sốt xuất huyết	1.068	0	9.165	3	758,15	
Sốt mò	142	1	54	0	-61,97	

Bảng 2: Công tác phòng chống phong năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số lượt khám phát hiện phong	105.280	100.000	106.910	106,9	1,5
Số BN phong mới phát hiện	8	7	6	85,7	-25,0
TĐ: BN tàn tật độ II	0	<15%	0		
Tỷ lệ phong lưu hành /10.000 dân	0,042	0,10	0,032	32,0	
Tỷ lệ phong mới/100.000 dân	0,670	0,50	0,480	96,0	
Số BN được ĐHTL	14	9	10	111,1	-28,6
Tổng số BN quản lý điều trị	410	420	360	85,7	-12,2
TSBN được ĐT & C/Sóc tàn tật	360	360	330	91,7	
Số giày phòng ngừa	165	180	165		
Số giày chỉnh hình	160	100	160		160,0

Bảng 3: Công tác phòng chống Lao năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số lần khám phát hiện	80.028	66.500	77.478	116,5	-3,2
Số bệnh nhân lao các thể thu dung	1.497	1.497	1.372	91,6	-8,4
TĐ: - AFB(+)	952	816	885	108,5	-7,0
- AFB (+) tái phát, thất bại	154	118	119	100,8	-22,7
- AFB (-), lao ngoài phổi	545	563	487	86,5	-10,6
Số bệnh nhân lao đang quản lý	2.445	2.445	2.216	90,6	-9,4
TĐ: - AFB(+)	1.527	1.532	1.413	92,2	-7,5
- AFB (-), lao ngoài phổi	918	913	803	88,0	-12,5
Số bệnh nhân lao điều trị khỏi	1.439	1.262	1.351	107,1	-6,1
Số BN chết do lao	48		33		-31,3
TĐ: AFB(+)	28		16		-42,9
Số tiêu bản xét nghiệm	25.053	23.850	22.209	93,1	-11,4

Bảng 4: Công tác phòng chống Sốt rét năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 (%)
Dân số bảo vệ bằng hóa chất	97.832	70.000	94.772	135,4	-3,1
- Bằng tấm màn	91.537	60.000	65.053	108,4	-28,9
- Phun tồn lưu	6.295	10.000	9.132	91,3	45,1
Số lượt người ĐT sốt rét	4.577	10.000	3.071	30,7	-32,9
- Số BN mắc sốt rét	1.214	1.317	767	58,2	-36,8
- Số BN mắc sốt rét ác tính	2	0	6		
Tỷ lệ mắc SR/1.000 dân (‰)	0,97	1,08	0,6	56,7	
Lam xét nghiệm	51.674	60.000	48.082	80,1	-7,0
TĐ: tỷ lệ lam có KST sốt rét	2,3	2,00	1,57	78,5	-30,9
Số người tử vong do sốt rét	0	≤1	0	0,0	
Tỷ suất chết do SR/100.000 người	0,00	0,081	0,0	0,0	
Tỷ lệ BNSRAT/tổng số BNSR (%)	0,16	0,430	0,78	181,9	
Tỷ lệ mắc SR TE < 5 tuổi	0,2	2,66	0,3	9,8	
Tỷ lệ mắc SR PNCT		0,27			

Bảng 5: Công tác phòng chống bệnh Sốt xuất huyết năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 (%)
Giám sát đồng bộ các ca SXH	137	137	137	100	100
Số xã trọng điểm SXH	15	15	15	100	100
Số người mắc SXH	1.068	2.800	9.165	327,3	758,1
Tỷ suất mắc SXH/100.000 dân	85,6	236,0	730,1	309,3	
Số người chết do SXH	0	1	3	300,0	
Tỷ lệ chết/mắc (%)			0,03	81,8	

Bảng 6: Công tác phòng chống bệnh Tâm thần năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Tổng số lần khám	100.113	75.000	90.347	120,5	-9,8
TĐ: - Công tác tuyên	69.447	40.000	60.995	152,5	-12,2
- CTMTQG	30.666	23.000	29.352	127,6	-4,3
Số BN duy trì	1.845	2.013	1.992	99,0	8,0
TĐ: - Tâm thần phân liệt	0	1.582	1.992	125,9	
- Động kinh	1.845	431	0		
Số bệnh nhân mới phát hiện	328	200	170	85,0	-48,2
TĐ: - Tâm thần phân liệt	166	100	170	170,0	2,4
- Động kinh	162	100	0		
Số bệnh nhân điều trị ổn định	1.680	1.771	1.839	103,8	9,5
TĐ: - Tâm thần phân liệt	41	1.346	1.839	136,6	4385,4
- Động kinh	1.680	425	0		
Tỷ suất mắc bệnh tâm thần phân liệt/100.000 dân	162,30		166,0		
Tỷ suất mắc bệnh động kinh/100.000 dân	132,00		142,0		
Tỷ suất mắc bệnh trầm cảm/100.000 dân	36,00		39,0		

Bảng 7: Công tác CSSKSS và Cải thiện tình trạng Dinh dưỡng trẻ em năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Chăm sóc sức khỏe sinh sản					
Số lần khám phụ khoa	205.625	205.500	208.711	101,56	1,50
Số lần điều trị phụ khoa	102.332	102.300	102.320	100,02	-0,01
Tỷ lệ phụ nữ đẻ (PNĐ) được quản lý thai (%)	98,5	98,0	99,1	1,08	0,58
Tỷ lệ PNĐ khám thai ≥3 lần trong 3 kỳ (%)	93,8	93,8	96,4	2,63	2,65
Tỷ lệ PNĐ khám thai ≥4 lần trong 3 kỳ (%)			20,3		
Tỷ lệ PNĐ tại cơ sở y tế (%)	99,2	98,5	99,3	0,76	0,02
Tỷ lệ PNĐ được cán bộ y tế chăm sóc (%)	99,7	99,8	92,3	-7,54	-7,44
Tỷ lệ các trường hợp tử vong mẹ được thẩm định (%)	100,0	100,0	100,0		
Số ca tử vong mẹ	8	0	6		
Tỷ lệ chết mẹ/1.000 trẻ đẻ sống (‰)	0,38		0,27		
Tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi /1,000 trẻ đẻ sống (‰)	4,83	5,00	4,10	2,00	
Tai biến sản khoa	31		27		-12,90
- Băng huyết	24		16		-33,33
- Sản giật	1		3		
- Vỡ tử cung	1		0		
- Nhiễm trùng hậu sản	4		7		
- Uốn ván	1		1		
Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em					
- Tỷ lệ trẻ đẻ < 2,500g (%)	3,4	<4	3,1	78,50	
- Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân (%)	9,48	9,48	9,37	98,84	
- Tỷ lệ SDD thể thấp còi (%)	11,16	11,16	11,02	98,75	

Bảng 8: Công tác Tiêm chủng mở rộng năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số TE < 1 tuổi được tiêm đủ liều	19.584	19.758	19.490	98,64	
Số trẻ tiêm VNNB (mũi 1&2)	29.516	23.481	36.128	153,86	22,40
Số trẻ tiêm VNNB (mũi 3)	12.632	16.204	19.399	119,72	53,57
Số TE 18 tháng được tiêm sởi mũi 2	19.727	19.045	19.499	102,38	
Số PN 15 - 35 tiêm UV 2 +	14.387	11.759	15.628	132,90	8,63
Số PNCT tiêm UV 2+	19.658	19.870	19.541	98,34	
Số TE tiêm viêm não NB (mũi 1&2)		34.007			
Số TE tiêm viêm não NB (mũi 3)		12.034			
Số trẻ tiêm DPT4		11.745			

Bảng 9: Công tác Dân số năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 (%)
Dân số trung bình	1.247.897	1.247.512	1.255.385	100,63	0,60
Tỷ suất sinh thô (‰)	15,28	15,79	15,03		
Mức giảm tỷ suất sinh (‰)	0,36	0,2	0,25		
Tỷ lệ tăng tự nhiên (%)	1,3	1,00	1,07		
Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (%)	9,5	10,40	8,96		
Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh (%)	20,0	17,5	17,5		
Tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh (%)	18,0	5,6	8,9		
Tỷ lệ cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai (%)	78,0	78	77,7		

Bảng 10: Thực hiện Kế hoạch hóa gia đình năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số người mới sử dụng các biện pháp tránh thai	95.183	86.650	96.800	111,71	1,70
- Triệt sản	284	329	271	82,37	-4,58
- Dụng cụ tử cung	4.887	6.644	6.508	97,95	33,17
- Tiêm thuốc	6.918	6.159	6.900	112,03	-0,26
- Cây thuốc	756	891	501	56,23	-33,73

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
- Uống thuốc viên	43.836	41.872	44.845	107,10	2,30
- Bao cao su	38.502	36.125	37.997	105,18	-1,31
Sàng lọc TS và SS:	8.500	8.500	9.000	9.000	124
- Sàng lọc TS (ca)	2.550	2.550	7.721	7721	202,78
- Sàng lọc SS (ca)	5.950	5.950	1279	1279	-78,50

Bảng 11: Công tác phòng chống HIV/AIDS

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số người nhiễm HIV mới	103	180	93	51,7	-9,7
Số người nhiễm HIV tích lũy	3.225		3.325		3,1
Số bệnh nhân AIDS mới	104	130	119	91,5	14,4
Số bệnh nhân AIDS tích lũy	1.922		2.065		7,4
Số tử vong do AIDS mới	50	60	28	46,7	-44,0
Số tử vong do AIDS tích lũy	1.158		1.189		2,7
Tổng số XN	11.100		22.998		107,2
Trong đó: số mẫu (+)	195		213		9,2

Bảng 12: Kết quả công tác Khám chữa bệnh năm 2015

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số lần khám bệnh	3.518.042	3.036.700	3.290.527	108,4	-6,5
Số BNĐT nội trú	203.854	170.903	236.566	138,4	16,0
Số người phẫu thuật	21.818	18.040	26.286	145,7	20,5
Giường bệnh	3.330	3.072	3.668	119,4	10,1
Ngày điều trị TB	5,7	5,5	5,8	105,5	1,75

Bảng 13: Kết quả công tác Khám chữa bệnh năm 2015

Tên đơn vị	Năm 2014				Năm 2015			
	GKH	CSSD GB (%)	Ngày ĐTNT KH	Ngày ĐTNT TH	GKH	CSSD GB (%)	Ngày ĐTNT KH	Ngày ĐTNT TH
Tổng cộng	3.072	108,4		5,7	3.072	119,4	5,5	5,8
Các đơn vị tuyến tỉnh	2.062	110,7		6,4	2.062	122,3	6,7	6,7
Bệnh viện ĐK tỉnh	1.000	113,5	7	5,9	1.000	127,2	7	5,8
BV ĐKKV Ninh Hòa	255	114,1	6	6,6	255	132,2	6	4,9
BV ĐKKV Cam Ranh	255	122,3	6	5,9	255	134,4	6	5,8
BV Da Liễu	100	104,5	20	20,8	100	99,6	20	18,3
BV YHCT - ĐD PHCN	200	100,7	25	33,2	200	115,1	25	25,0
BV Lao & bệnh Phổi	100	100,3	22	19,8	100	98,3	22	20,1
BV CK Tâm Thần	140	94,8	35	17,8	140	97,8	22	16,5
TT CSSKSS	12	39,5		1,7	12	40,6		2,0
TTYT tuyến huyện	1.010	103,8		4,6	1.010	113,5	4,5	4,5
TTYT TP Nha Trang	130	47,8	5	5,4	130	37,4	5	5,3
TTYT TP Cam Ranh	20	93,0	5	3,9	20	98,2	5	4,8
TTYT huyện Cam Lâm	160	99,4	5	3,5	160	112,7	5	3,7
TTYT Huyện Vạn Ninh	170	105,7	5	4,0	170	129,0	5	3,2
TTYT TX Ninh Hòa	140	119,5	5	4,7	140	125,4	5	4,9
TTYT huyện Diên Khánh	210	133,2	5	5,3	210	145,9	5	5,4
TTYT huyện Khánh Vĩnh	100	94,7	5	5,4	100	118,2	5	5,5
TTYT huyện Khánh Sơn	80	109,3	6	6,7	80	97,8	6	6,7

Bảng 14: Hoạt động của Bệnh viện YHCT – PHCN

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số lần khám bệnh	124.585	110.000	135.007	122,7	8,4
Số BNĐT nội trú	2.759	3.200	3.317	103,7	20,2
Số lần Oxy cao áp	361	4.000	554	13,9	53,5
Tỷ lệ khám bệnh bằng YHCT (%)	14,5	30,0	56,1	187,1	
Tỷ lệ chữa bệnh bằng YHCT (%)	22,6	30,0	50,2	167,3	
Tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT (%)	29,9	33,0	35,2	106,6	

Bảng 15: Công tác Huyết học truyền máu

Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Xét nghiệm huyết học	915.252	660.000	1.105.380	167,5	20,8
Xét nghiệm an toàn truyền máu	420.801	470.000	503.422	107,1	19,6
Số lượt người được sàng lọc máu	12.385	11.000	13.606	123,7	9,9
Tỷ lệ số đơn vị được sàng lọc HIV	100%	100%	100%		
Dự trữ máu (đơn vị)	12.151	12.000	13.450	112,1	10,7
Tỷ lệ người cho máu tình nguyện	100%	95%	100%	105,3	0,0
Số lượt tiếp nhận phân phối máu	75	60	98	163,3	30,7
Số địa điểm thu gom máu	75	30	98	326,7	30,7
Số lượng tách khối tiểu cầu	304	300	578	192,7	90,1
Số đơn vị Plasma đông lạnh + Tủ lạnh + Plasma giàu tiểu cầu	3.310	3.000	4.192	139,7	26,6

Bảng 16: Báo cáo công tác Dược bệnh viện năm 2015

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số tiền mua thuốc	1.000đ	239.123.968	
	- Tiền thuốc ngoại nhập	1.000đ	126.321.214	53%
	- Tiền thuốc trong nước sản xuất	1.000đ	112.802.754	47%
2	Tiền mua hóa chất XN, thuốc thử (HC,TT)	1.000đ	19.725.300	
3	Tiền mua vắc xin, sinh phẩm, VTYT tiêu hao	1.000đ	16.024.395	
	- Tiền mua vắc xin, sinh phẩm (VX, SP)	1.000đ	6.113.289	38%
4	Tổng tiền thuốc đã sử dụng	1.000đ	219.933.257	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tiền thuốc kháng sinh	1.000đ	74.580.281	34%
	- Tiền thuốc Vitamin	1.000đ	5.270.194	2%
	- Tiền Dịch truyền	1.000đ	12.302.650	6%
	- Tiền thuốc Corticoid	1.000đ	2.939.938	1%
- Tiền thuốc khác	1.000đ	124.840.194	57%	
5	Tiền máu đã sử dụng	1.000đ	5.152.402	
6	Các nguồn tiền thuốc đã sử dụng	1.000đ	263.994.033	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tiền thuốc BHYT	1.000đ	185.324.884	70%
	- Tiền thuốc trẻ em < 6 tuổi có thẻ BHYT	1.000đ	11.456.595	4%
	- Tiền thuốc người nghèo có thẻ BHYT	1.000đ	25.575.273	10%
	- Tiền thuốc khác	1.000đ	41.637.281	16%

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)
7	Tai biến trong sử dụng thuốc		125	
	- Do nhầm lẫn, sai sót kỹ thuật	lần		
	- Do tác dụng không mong muốn của thuốc	lần	125	
8	Báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc đến cơ quan quản lý cấp trên		36	